

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1132/TTr-SCT ngày 06 tháng 8 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/10/2021 và thay thế Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế

phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH QB;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Hùng**

**QUY CHẾ**

**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

(Kèm theo Quyết định số **35** /2021/QĐ-UBND ngày **29** tháng **9** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định một số nội dung trong quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
2. Đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.
3. Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

**Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp**

1. Nguyên tắc:
  - a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.
  - b) Cơ quan chủ trì chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
  - c) Các thủ tục có liên quan đến quản lý cụm công nghiệp nhưng không do Sở Công Thương chủ trì tham mưu, như: Quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây

dựng hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch chi tiết xây dựng; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản kế hoạch bảo vệ môi trường; phương án phòng cháy chữa cháy; dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; giấy phép xây dựng; giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp... sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị gửi đến Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

d) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện nội dung yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

đ) Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện theo thẩm quyền quy định.

## 2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo nội dung và tính chất của mỗi công việc mà trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan giải quyết hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết.

### a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia.

- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản: Cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý. Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

- Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đoàn khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

### b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không gửi ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã thống nhất nội dung kết luận cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Nếu quá thời hạn trong văn bản đề nghị, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát thực tế khi có yêu cầu. ~

**Chương II**

**NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM  
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn nhà đầu tư các hồ sơ, thủ tục trong việc triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

**Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo pháp luật quy hoạch.

2. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia có ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp; xử lý, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp với kế hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng và biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp theo quy định.

- Sở Xây dựng: Tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn tỉnh. ✓

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

- UBND cấp huyện tham gia có ý kiến về nhu cầu diện tích đất; định hướng phát triển các ngành nghề hoạt động và các yếu tố tác động đến phát triển cụm công nghiệp.

### **Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

- UBND cấp huyện: Có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia có ý kiến về sự phù hợp của điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; xử lý, tích hợp điều chỉnh vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp với kế hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng đất.

- Sở Xây dựng: Tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

### **Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

- UBND cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số

66/2020/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm định.

- Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và các vấn đề liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp UBND cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường.

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Tài chính: Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp**

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch và phê duyệt theo phân cấp của UBND tỉnh, đồng thời có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của các sở, ngành liên quan trước khi phê duyệt. ✓

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về cách bố trí các khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý, xả nước thải vào nguồn nước.

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về công trình giao thông trong cụm công nghiệp, khả năng kết nối công trình giao thông ngoài cụm công nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

**Điều 9. Lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Việc lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương (trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp) tham mưu, báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư theo khoản 3, 4 Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

**Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. ✓



2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp của UBND tỉnh để thẩm định, phê duyệt.

**Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có) theo quy định.

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp:

- UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp.

- Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với UBND cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

### **Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

#### **1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ xin chủ trương đầu tư Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trình UBND tỉnh quyết định;

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở xây dựng; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

#### **2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp**

Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, chuyển nhượng dự án); chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

#### **4. Cấp phép xây dựng**

Sở Xây dựng, UBND cấp huyện theo phân cấp của UBND tỉnh thực hiện cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp theo Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

### **Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. ✓

2. Đơn vị chủ trì: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

a) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích.

3. Đơn vị phối hợp: Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

a) Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp đảm bảo đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng.

b) Tham gia phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để xây dựng phương án giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

c) Thực hiện chi trả chi phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

### **Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo**

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Nội dung: Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, đánh giá hiệu quả của các dự án; xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

b) Trách nhiệm của các cơ quan:

- Sở Công Thương: Theo dõi, cập nhật, tổng hợp về tình hình chung của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án sản xuất kinh doanh; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Bộ Công Thương và UBND tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát về tình hình quản lý môi trường, sử dụng đất; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, đất đai.

- Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành về quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực xây dựng. ✓

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự; thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tham mưu, hướng dẫn xây dựng và phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong cụm công nghiệp.

- UBND cấp huyện: Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND tỉnh, Sở Công Thương; xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền.

## 2. Công tác thông tin báo cáo

a) Sở Công Thương, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 9 của Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

b) Ngoài ra, Sở Công Thương, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp còn phải thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra**

### 1. Nội dung:

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành về quy hoạch và chính sách, pháp luật liên quan đến cụm công nghiệp.

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

### 2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì:

a) UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra theo khoản 1 Điều này đối với phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra theo khoản 1 Điều này đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. ✓

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:  
Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.



### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành, tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./